

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 04/2012/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 01 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 05 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05/11/2007 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/06/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 66/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc qui định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình mang tính chất xây dựng cơ bản và sửa chữa tài sản dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước.

Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Ban đảng và Đoàn thể Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KTTH-Song.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tôn Hoàng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 / 2012 /QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang (gọi chung là đơn vị) có sử dụng vốn Ngân sách nhà nước, vốn sự nghiệp, vốn khác có nguồn gốc từ Ngân sách nhà nước có giá trị dưới 200 triệu đồng cho một lần xây dựng (sửa chữa) của một hạng mục công trình (kể cả xây dựng các hạng mục phụ cho công trình hiện hữu) và sửa chữa trang thiết bị, phương tiện đi lại có giá trị dưới 100 triệu đồng cho một lần sửa chữa thì áp dụng theo qui định này.

### **Điều 2. Điều kiện áp dụng**

1. Xây dựng (sửa chữa) các công trình mang tính chất xây dựng cơ bản:

a) Công trình có sử dụng vốn Ngân sách nhà nước, vốn sự nghiệp và nguồn vốn khác có nguồn gốc từ Ngân sách nhà nước mang tính chất xây dựng cơ bản (trừ vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư và phân bổ vốn theo danh mục công trình cụ thể, do Kho bạc Nhà nước quản lý, thanh toán, vốn chương trình mục tiêu của Tỉnh);

b) Có chỉ tiêu kế hoạch được duyệt hoặc đã bố trí trong dự toán ngân sách giao cho đơn vị hoặc kế hoạch tài chính của đơn vị theo qui định hiện hành.

2. Sửa chữa trang thiết bị và phương tiện đi lại:

a) Việc sửa chữa tài sản của đơn vị phải có trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc kế hoạch tài chính của đơn vị theo qui định hiện hành;

b) Ý kiến kết luận của cơ quan đăng kiểm về yêu cầu phải sửa chữa (nếu sửa xe ô tô, ghe, tàu, ca nô).

3. Các hạng mục xây lắp, mua sắm, sửa chữa thuộc phạm vi và đủ điều kiện áp dụng qui định này thì không phải lập kế hoạch đấu thầu.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG (SỬA CHỮA) CÁC CÔNG TRÌNH MANG TÍNH CHẤT XÂY DỰNG CƠ BẢN CÓ QUY MÔ DƯỚI 200 TRIỆU ĐỒNG**

#### **Điều 3. Trình tự, thủ tục xây dựng (sửa chữa)**

Việc xây dựng (sửa chữa) các công trình mang tính chất xây dựng cơ bản có quy mô dưới 200 triệu đồng được thực hiện theo các trình tự thủ tục sau:

1. Có giá trị dưới 100 triệu đồng, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện việc xây dựng (sửa chữa) và chịu trách nhiệm về mức giá do mình chuẩn chi. Việc xây dựng (sửa chữa) phải tuân thủ theo các đơn giá, định mức hiện hành về đầu tư xây dựng và có hóa đơn chứng từ hợp lệ theo qui định của Bộ Tài chính.

2. Có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng: phải có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do đơn vị tư vấn có pháp nhân lập và được thủ trưởng đơn vị tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (nếu không đủ năng lực thì thuê đơn vị tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán).

3. Nghiêm cấm việc chia nhỏ chi phí xây dựng (sửa chữa) các công trình để đơn giản hóa thủ tục trái với qui định hiện hành.

#### **Điều 4. Thủ tục và mức tạm ứng vốn**

1. Điều kiện để được tạm ứng, thủ tục gồm:

- a) Kế hoạch vốn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ;
- b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán được phê duyệt;
- c) Hợp đồng xây dựng (sửa chữa) giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

2. Mức tạm ứng tối đa bằng 50% giá trị hợp đồng (ứng một lần) nhưng không vượt kế hoạch vốn hàng năm được duyệt.

#### **Điều 5. Thời gian quyết toán**

1. Khi công việc xây dựng (sửa chữa) công trình hoàn thành, trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán và chịu trách nhiệm về việc nghiệm thu và báo cáo quyết toán của mình.

2. Thời gian thẩm tra và phê duyệt quyết toán không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo qui định tại Điều 7 Quy định này. Trường hợp có yêu cầu bổ sung tài liệu thì được gia hạn thêm 7 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị cung cấp tài liệu đúng yêu cầu.

#### **Điều 6. Phân cấp thẩm tra và phê duyệt quyết toán**

1. Công trình sử dụng nguồn vốn của ngân sách Tỉnh.

a) Có giá trị dưới 100 triệu đồng do thủ trưởng đơn vị duyệt chi theo hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ;



b) Có giá trị từ 100 đến dưới 200 triệu đồng do Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

2. Công trình sử dụng nguồn vốn của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

a) Có giá trị dưới 100 triệu đồng do thủ trưởng đơn vị duyệt chi theo hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ;

b) Có giá trị từ 100 đến dưới 200 triệu đồng do Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

3. Công trình sử dụng vốn của ngân sách xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

### **Điều 7. Hồ sơ quyết toán**

1. Công trình có giá trị dưới 100 triệu đồng:

Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện việc xây dựng (sửa chữa) và chịu trách nhiệm về mức giá do mình chuẩn chi. Việc xây dựng (sửa chữa) phải tuân theo các đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành và có hóa đơn chứng từ hợp lệ theo qui định của Bộ Tài chính.

2. Công trình có giá trị từ 100 đến dưới 200 triệu đồng, bao gồm:

a) Công văn đề nghị phê duyệt quyết toán do thủ trưởng đơn vị ký (bản chính);

b) Hợp đồng tư vấn xây dựng (sửa chữa) giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế (mẫu theo Thông tư số 08/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn mẫu Hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng);

c) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt;

d) Hợp đồng thi công công trình (mẫu theo Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn mẫu Hợp đồng thi công xây dựng công trình);

đ) Biên bản nghiệm thu khối lượng tư vấn xây dựng;

e) Biên bản nghiệm thu khối lượng xây dựng (sửa chữa) hoàn thành kèm theo bảng tính giá trị khối lượng thanh toán (mẫu kèm theo Nghị định số 209/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng);

g) Hoá đơn VAT của đơn vị tư vấn, đơn vị thi công;

h) Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công;

i) Báo cáo quyết toán công trình xây dựng (sửa chữa) hoàn thành (mẫu theo Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước);

Trong quá trình thẩm tra báo cáo quyết toán, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm cung cấp các tài liệu cần thiết có liên quan đến quyết toán công trình xây dựng (sửa chữa) hoàn thành khi được cơ quan thẩm tra quyết toán yêu cầu.



## **Điều 8. Thanh toán vốn xây dựng (sửa chữa)**

Đơn vị tiến hành thanh toán dứt điểm một lần cho nhà thầu theo giá trị quyết toán được duyệt (sau khi trừ các khoản tạm ứng nếu có).

## **Chương III SỬA CHỮA TRANG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI**

### **Điều 9. Chi phí sửa chữa tài sản dưới 50 triệu đồng**

Căn cứ vào kế hoạch sửa chữa được cấp có thẩm quyền phân bổ trong dự toán ngân sách, thủ trưởng đơn vị quyết định sửa chữa và chịu trách nhiệm về mức giá do mình chuẩn chỉ. Việc sửa chữa phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ theo qui định của Bộ Tài chính.

### **Điều 10. Chi phí sửa chữa tài sản từ 50 đến dưới 100 triệu đồng**

1. Hồ sơ đơn vị gửi cơ quan Tài chính gồm: Công văn đề nghị sửa chữa tài sản, kết luận của cơ quan đăng kiểm (nếu sửa xe ô tô, ghe, tàu, canô), bảng khảo sát giá sửa chữa do đơn vị tự khảo sát. Cơ quan Tài chính ra văn bản phúc đáp tối đa không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của đơn vị;

2. Để tiến hành sửa chữa, đơn vị lập Hội đồng tư vấn: thành phần Hội đồng tư vấn sửa chữa tài sản gồm: lãnh đạo đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng, trưởng phòng hành chính, lãnh đạo bộ phận quản lý (hoặc sử dụng) tài sản, kế toán, tài xế, hoặc tài công (nếu sửa xe ô tô, ghe, tàu, canô). Nếu thấy cần thiết, thủ trưởng đơn vị có thể mời chuyên môn làm tư vấn cho Hội đồng.

Hội đồng tư vấn sửa chữa tài sản làm việc mang tính chất kiêm nhiệm, sau khi thực xong việc chào giá cạnh tranh sửa chữa tài sản, Hội đồng tư vấn tự giải thể. Chủ tịch Hội đồng tư vấn sửa chữa tài sản chịu trách nhiệm trước quyết định của mình trong quá trình thực hiện chào giá cạnh tranh.

3. Hội đồng tư vấn giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức chào giá cạnh tranh sửa chữa theo trình tự và thủ tục, như sau:

a) Thủ trưởng đơn vị gửi thông báo chào giá đến các nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa (tối thiểu là 3 nhà cung cấp), yêu cầu nhà cung cấp gửi hồ sơ chào giá đến Hội đồng với các nội dung: danh sách các bộ phận sửa chữa, giá cả, qui cách, chủng loại, chất lượng, nước sản xuất các phụ tùng thay thế, bảo hành, thời gian nhận và xét hồ sơ;

b) Đối tượng tham gia chào giá: là các tổ chức, cá nhân có giấy chứng nhận đăng ký dịch vụ sửa chữa tương ứng; có khả năng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo hành; sử dụng hóa đơn hợp lệ; gửi hồ sơ chào giá đúng thời gian qui định;

c) Xét mở túi hồ sơ chào giá: đến ngày mở hồ sơ chào giá, đơn vị mời Hội đồng để tổ chức mở các túi hồ sơ (túi hồ sơ phải còn niêm phong trong phong bì chào giá). Kết quả được chọn là hồ sơ có mức giá thấp nhất và đảm bảo các tính năng kỹ thuật, chất lượng phụ tùng, bảo hành; tiến hành lập biên bản mở hồ sơ

chào giá, Chủ tịch Hội đồng công bố bằng văn bản kết quả chọn nhà cung cấp và gửi cho các nhà cung cấp đã tham gia chào giá;

d) Ký hợp đồng sửa chữa: đơn vị tổ chức ký hợp đồng sửa chữa theo đúng như hồ sơ đã chào giá và biên bản mở hồ sơ chào giá; khi nghiệm thu đơn vị lập biên bản nghiệm thu;

đ) Hồ sơ quyết toán gồm: biên bản mở hồ sơ chào giá; hợp đồng sửa chữa; biên bản nghiệm thu; chứng từ hợp lệ đơn vị gửi đến cơ quan Tài chính; Kho bạc làm cơ sở cấp phát kinh phí và thanh quyết toán.

**Điều 12.** Các chi phí liên quan đến xây dựng (sửa chữa) công trình hạch toán vào giá trị công trình. Các chi phí liên quan đến việc tổ chức chào giá mua sắm, thuê chuyên gia (nếu có) đơn vị sử dụng trong kinh phí được giao hàng năm để chi.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước căn cứ vào Quy định này để tổ chức cấp phát và quyết toán theo đúng qui định.

**Điều 14.** Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giải quyết./. *yl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tôn Hoàng**